TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Nguyễn Công Tình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 14/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần H - Sinh ngày: 26/10/2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Việt H - Sinh năm: 1969 và bà: Trần Thị P - Sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn A, xã H, thành phố B; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2023 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan****:*

1. Bà Tống Trần Kim T – Sinh năm: 2004, địa chỉ: Số nhà A, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Ông Tống Trần Minh T1 – Sinh năm: 1976, địa chỉ: Số nhà A, thôn C, xã

H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Thành L – Sinh năm: 1996, địa chỉ: Số D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin vắng mặt)

- ***Người chứng kiến***:

1. Bà Châu Thị H – Sinh năm: 1965, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần H là đối tượng sử dụng ma túy, loại Cần sa từ tháng 8/2022. Khoảng tháng 10/2022, tại huyện C, tỉnh G, H1 quen biết một người nam giới, tên thường gọi là B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) là đối tượng nghiện ma túy Cần sa. Sáng ngày 26/02/2023, Bạc gửi cho H1 một hộp giấy chứa ma túy Cần sa qua một xe ô tô chạy tuyến Gia Lai – thành phố Buôn Ma Thuột (chưa xác định biển kiểm soát, đặc điểm xe). H1 mang về nhà chị Tống Trần Kim T (bạn gái của H1) ở Số nhà A, thôn C, xã H, thành phố B. Tại đây, H1 chia thành hai gói nylon chứa ma túy Cần sa, cất một gói trong khu vực nhà bếp, một gói tại khu vực nhà kho, mục đích để bán kiếm lời. Vào sáng ngày 27/02/2023, Nguyễn Thành L, sinh năm 1996, trú tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sử dụng điện thoại kiểu dáng Iphone, màu vàng gắn sim số điện thoại 0935.971.414 gọi cho H1 theo số điện thoại 0388.886.429 gắn trong điện thoại kiểu dáng Iphone, màu trắng hỏi mua 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ma túy Cần sa thì H1 hẹn L đến Số nhà A, thôn C, xã H, thành phố B để giao ma túy. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 27/02/2023, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1 – 974.58 đến gặp H1 tại địa điểm trên để mua ma túy Cần sa nhưng H1 chưa kịp bán thì bị Công an xã Hòa Thuận bắt quả tang, thu giữ: 02 (hai) gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu xanh. Công an xã Hòa Thuận đã tiến hành niêm phong 02 (hai) gói nylon trên vào 02 (hai) phong bì kí hiệu M1, M2 theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 293 ngày 07/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Mẫu thảo mộc khô, màu xanh trong 02 (hai) phong bì kí hiệu lần lượt là M1, M2 đều có các chữ ký ghi tên Nguyễn Trần H, Nguyễn Thành L, Châu Thị H, Nguyễn Văn D và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk có chứa chất ma túy, tổng khối lượng là 170,727 gam, loại cần sa.

Tại Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 14/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Trần H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/02/2023.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với chất ma túy khối lượng 157,2487 gam ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 293/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone, màu trắng, số Imei 353902109875690, kèm sim số 0388.886.429 là tài sản của bị cáo Nguyễn Trần H dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như nội dung đã nêu tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 9 giờ 45 phút ngày 27/02/2023, tại Số nhà A, thôn C, xã H, thành phố B. Nguyễn Trần H có hành vi cất giấu 170,727 gam ma túy loại cần sa, mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an xã Hoà Thuận phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Trần H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. " Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật về hình sự tại địa phương, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà ngoại là người có công với nhà nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với chất ma túy khối lượng 157,2487 gam ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 293/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone, màu trắng, số Imei 353902109875690, kèm sim số 0388.886.429 là tài sản của bị cáo Nguyễn Trần H dùng vào việc phạm tội.

Đối với điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu vàng, số Imei: 350888743379418, kèm sim số 0935.971.414 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B1-974.58, số khung: RLCS5C6K0FY229308, số máy: 5C6K-229322 là tài sản Nguyễn Thành L. Ngày 27/02/2023, L sử dụng điện thoại, chiếc xe môtô trên làm phương tiện để đi mua ma túy cần sa của bị cáo H1 mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, L chưa kịp mua thì bị công an xã Hòa Thuận phát hiện bắt giữ nên hành vi của Nguyễn Thành L không cấu thành tội phạm. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trả lại chiếc điện thoại di động và chiếc xe môtô trên cho Nguyễn Thành L, là phù hợp.

Đối với 01 (một) cân đồng hồ, nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 5 kg là tài sản của chị Tống Trần Kim T. Ngày 27/02/2023, H1 sử dụng chiếc cân trên để phân chia ma túy cần sa mang đi bán nhưng chị Thoa không biết sự việc trên. Vì vậy, ngày 26/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cân đồng hồ, nhãn hiệu N, loại 5 kg trên cho Tống Trần Kim T nhận sử dụng, là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo H1 khai nhận được một người nam giới tên Bạc ở H1ện C, tỉnh G gửi cho. Cơ quan điều tra có công văn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an H1ện C, tỉnh G để phối hợp, xác minh làm rõ nhưng đến nay chưa nhận được công văn phúc đáp, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng Bạc nên tách ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với căn nhà tại địa chỉ Số nhà A, thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là nơi bị cáo cất giấu ma túy). Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Tống Trần Minh T1, sinh năm 1976, trú tại Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm chủ và sống cùng con gái là Tống Trần Kim T. Việc bị cáo cất giấu ma tuý tại căn nhà trên thì ông Tuấn, bà Thoa không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với ông Tuấn, bà Thoa, là phù hợp.

Đối với đối tượng Nguyễn Thành L có hành vi mua ma túy cần sa từ bị cáo để về sử dụng nhưng chưa kịp mua thì H1 bị lực lượng Công an xã Hòa Thuận phát hiện bắt giữ. Quá trình điều tra, Nguyễn Thành L chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Thành L không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, Nguyễn Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Thành L về hành vi này theo Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần H**: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/02/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy đối với chất ma túy khối lượng 157,2487 gam ma túy, loại Cần sa còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 293/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) ĐTDĐ kiểu dáng Iphone, màu trắng, số Imei 353902109875690, kèm sim số 0388.886.429.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh